

THIÊN QUAN SÁCH TẢN



HƯ VÂN HÒA THƯỢNG
Dịch giả: THÍCH THANH TỪ

TỰA

Thiền lại có cửa (quan) sao? Đạo vốn không có trong, ngoài, ra, vào; nhưng người hành đạo bởi có mê, ngộ nên bậc đại thiện-tri-thức giữ cửa không thể không có khi mở, đóng. Các Ngài giữ khóa chốt kỹ càng, tra hỏi nghiêm ngặt, khiến những kẻ loạn ngôn, tà ý muốn vượt qua bị cửa ngăn cản không thể thực hiện được mưu gian, cũng là cái kế giữ lâu dài vậy.

Tôi khi mới xuất gia được gặp một pho sách để trong phòng tên THIÊN MÔN PHẬT TỔ CƯƠNG MỤC. Trong ấy ghi chép những lời tường thuật của các vị Tôn túc về sự tham học, tu chứng của mình. Nào lúc mới tham học khó khăn thấu hiểu, lúc thực hành công phu nhọc nhằn khổ sở, đến sau cùng bỗng nhiên thấu ngộ. Tôi đọc qua, lòng rất kính mộ, nguyện học theo gương các Ngài. Bộ sách này các nơi khác không thấy có. Kể tôi đọc bộ Ngũ đăng chư ngữ lục trong Tạp truyện, không luận những vị xuất gia hay tại gia có thật tham, thật ngộ, tôi đều góp nhặt thêm vào phần trước pho sách.

Tôi chọn rút những chuyện cốt yếu, xếp theo loại, biên thành tập lấy tên là THIÊN QUAN SÁCH TẢN. Ở nơi nào thì tôi để nó trên bàn, đi đâu thì mang theo trong bị, mỗi lần đọc cảm thấy kích lệ tâm chí, tinh thần khoáng đạt, như có một sức mạnh vô hình thúc đẩy gắng tiến.

Có thể nói quyển sách này rất cần thiết đối với người chưa vượt qua khỏi cửa, nếu với kẻ vượt khỏi cửa đã xa thì đâu còn cần dùng? Tuy nhiên, ngoài cửa này còn lớp cửa khác, chẳng qua giả mượn tiếng gà, tạm rời miệng cọp mà thôi. Được ít cho là đủ là người tăng thượng mạn. Sông chưa cùng, núi chưa tột vẫn phải gắng tiến. Chạy mau, đi mãi bao giờ vượt khỏi cái cửa đen tối sau cùng, chừng ấy sẽ chậm rãi nghỉ ngơi không muộn.

Niên hiệu Vạn Lịch năm thứ 28, đầu mùa Xuân
CHÙA VÂN THÊ
Sa môn CHÂU HOÀNG
Cẩn chí



THIÊN QUAN SÁCH TÁN

I. RÚT GỌN LỜI DẠY CHUR TỎ:

Phần này, tôi không biên những lời cao siêu của chư TỎ, chỉ rút những chỗ thực hành công phu khẩn thiết. Lại rút gọn những chuyện cốt yếu cho tiện hằng ngày đọc qua để kích lệ thân tâm.

1. Hoàng Bá Vận Thiên sư dạy Chúng:

Về trước tu tập nếu chưa thấu triệt, một phen lưỡi hái tử thần kề cổ, sẽ thấy trăm mối rối ren. Thế mà, có một bọn ngoại đạo vừa thấy người hạ thủ công phu, bèn cười nhạt, bảo rằng : Còn có cái ấy nữa. Ta thử hỏi ông : Nếu khi thần chết đến, ông lấy cái gì để chống cự lại ? Vậy lúc rảnh rang lo giải quyết cho xong, đến khi gấp rút được ít nhiều tinh lực. Chớ đợi khát nước mới lo đào giếng, khi tay chân co rút, đường trước mịt mờ, trần trở rối loạn, khổ thay ! Khổ thay ! Bình nhật chỉ học Tam muội ngoài môi, nói thiên, nói đạo, trách Phật, chê TỎ, đến lúc này tất cả buông xuôi. Chỉ tưởng đối với người, đâu ngờ ngày nay đối mình.

Tôi khuyên hết thầy huynh đệ, lúc thân thể còn tráng kiện nên chọn lấy những điều mình đã hiểu, làm động cơ tu tiến thì rất dễ dàng. Tự các ông không chịu lập chí quyết chết thực tập công phu, chỉ nghĩ là khó thì lại càng thấy khó. Nếu là bậc trượng phu hãy khán công án. Có vị Tăng hỏi ngài Triệu Châu : "Con chó có Phật tánh không ?" Ngài Triệu Châu đáp : "Không". Suốt 12 thời (24 tiếng đồng hồ) khán một chữ KHÔNG. Ngày tham, đêm tham, đi, đứng, ngồi, nằm, mặc áo, ăn cơm, đại tiểu tiện v.v... đều dồn hết tinh thần khán một chữ KHÔNG. Lâu ngày chầy tháng kết thành một khối, bỗng nhiên tâm hoa khai phát, ngộ được cái máy nhiệm màu của Phật, TỎ, sẽ không còn ngờ vực câu nói của Lão Hòa thượng, thấu triệt đại ngộ. Tỏ Đạt Ma từ Ấn Độ đến, không gió đã làm dậy sóng. Đức Thế Tôn đưa cành hoa cả hội đều ngơ ngác. Lý này, dù nói đến chết, cả ngàn vị Thánh còn chẳng biết thế nào, chưa tin được cái đạo quá kỳ đặc như thế. Việc này chỉ ngại người hữu tâm.

2. Triệu Châu Thắm Thiên sư dạy Chúng:

Các ông chỉ thấu đạt lý tọa thiền, chuyên khán hai ba mươi năm, nếu không hội ngộ chặt đầu Lão Tăng đi. Lão Tăng ngót 40 năm chuyên khán không dụng tâm tạp loạn, trừ hai thời cơm và cháo mới tạp dụng tâm.

3. Huyền Sa Bị Thiên sư dạy Chúng:

Phàm người học Bát Nhã Bồ tát phải đủ đại căn cơ, đại trí tuệ mới được. Nếu căn cơ trì độn, phải chuyên cần khổ nhọc, nhẫn nại đêm ngày quên mệt, giống như người đi đưa đám ma mẹ, cần cù cấp bách sẽ có người phụ lực. Ghi tạc trong lòng chuyên tâm thật cứu, ắt có ngày hội ngộ.

4. Đại Nghĩa Thiên sư răn dạy:

Chớ có quên mình với tử tâm,
Bệnh này khó trị thật quá thâm,
Mau mau đề khởi tâm suy xét,
Cần kiếm Tỏ sư nghĩa nhiệm màu
Lỡ khi ngủ gật, liền trợn mắt,

Xem thử kèo nhà, nó là gì ?
Nếu người tịnh tọa chẳng dụng công,
Bao giờ mới được ngộ tâm không ?

5. Vĩnh Minh Thọ Thiền sư răn dạy:

Cửa học đạo không có gì kỳ đặc, chỉ cần gột sạch căn, trần và những chướng tử nghiệp thức từ vô lượng kiếp đến giờ. Các ông nếu tiêu trừ hết tình niệm, đoạn dứt vọng duyên, đối với tất cả thứ ái dục ở thế gian tâm không động nhiễm như cây đá, dù đạo nhân chưa sáng, tự nhiên thân tâm an tịnh. Nếu gặp bậc đạo sư chân chánh phải thiết tha thân cận, giả sử tham chưa thấu triệt, học chưa thành tài, một phen tai nghe đạo vị tạo thành chướng tử đạo trong tàng thức, kiếp kiếp không sa vào ác thú, đời đời không mất thân người, vừa sanh ra một nghe ngàn ngộ.

6. Tử Tâm Tân Thiền sư tiểu tham:

Chư Thượng tọa ! Thân này khó được, Phật pháp khó nghe, chính đời này không lo độ, mong đời nào độ thân này ? Các ông thích tham thiền ư ? Phải buông bỏ hết. Buông bỏ cái gì ? Buông bỏ tứ đại, ngũ uẩn, buông bỏ những nghiệp thức từ vô lượng kiếp đến nay. Nhìn xuống gót chân mình suy cùng, xét tận xem nó là cái gì ? Xét qua xét lại, bỗng nhiên tâm hoa phát sáng, chiếu khắp cõi nước mười phương.

Có thể nói được tại tâm, nắm trong tay, mới hay biến quả đất thành vàng ròng, khuấy nước sông làm tô lạc, thật khoái chí thay ! Chớ nên cắm đầu trên sách vở, xét lời bàn chữ, nói thiền luận đạo, thiền đạo không có ở trên sách vở. Dù nhớ hết Đại tạng kinh thuộc lòng Bách gia chư tử, cũng chỉ là luận bàn suông chơi, đến khi chết trọn không lợi ích gì.

7. Đông Sơn Diễn Thiền sư tiền đệ tử đi hành khước:

[Hành khước : Đi khắp nơi tìm thầy, tìm bạn học hỏi, cốt yếu không ở lâu một chỗ để dứt tâm quyến luyến nhiễm trước.]

Ông nên ghi hai chữ Sanh Tử trên trán, xét nét tìm hiểu. Chớ có kết bè, hiệp bọn cười giỡn qua ngày. Lúc Diêm vương đến không thể đem cơm tiền dứt lốt được. Chớ bảo rằng ta chưa từng nhắc ông.

Nếu thực tập công phu, phải luôn luôn kiểm điểm thường thường xét nét, thế này là chỗ đắc lực, thế kia là chỗ không đắc lực, thế này là chỗ được, thế kia là chỗ mất. Có một bọn vừa lên Bồ đoàn [Bồ đoàn : Đờ lốt ngồi trong lúc tọa thiền lạnh. Thực tập công phu như vậy, quyết định có ngày đạt đạo.] liền ngủ gật, đến lúc tỉnh thì tâm tưởng lảng xãng, vừa xuống Bồ đoàn là nói chuyện vang rân. Biện đạo như thế đến Đức Phật Di Lặc ra đời cũng chưa kết quả. Phải sáng suốt, mạnh mẽ đề khởi câu thoại đầu, sáng tham, tối tham cùng với thù miên, loạn tưởng chống nhau, không nên tọa trong vô sự. Lại không nên trên Bồ đoàn ngồi như chết. Nếu tạp niệm đầy khởi, càng tranh đấu càng nhiều chi bằng nhẹ nhàng buông xả, bước xuống đất đi một vòng. Lại lên bồ đoàn mở mắt, để hai bàn tay ngón cái gối đầu nhau, xương sống thẳng lên, y như trước đề khởi thoại đầu, liền có cảm giác mát mẻ, in như trả nước sôi vừa đổ vào một gáo nước.

8. Ghi Am Chơn Thiền sư dạy:

Tin có 10 phần, nghi cũng có 10 phần ; nghi 10 phần, ngộ cũng 10 phần. Hãy đem những cái đã nghe, đã thấy, biết quấy, hiểu lầm, câu hay, lời diệu, thiền đạo, Phật pháp, tâm công cao ngã mạn ... trong lúc bình sanh trút đổ triệt để. Chỉ để lại công án còn chưa minh liễu, an định tại gót chân, ngồi thẳng xương sống, không phân biệt ngày đêm, liền được quên lưng đông, tây, nam, bắc, tợ hồ như người chết. Tâm tùy cảnh hóa, tự nhiên bên trong quên suy nghĩ, bật tâm thức, chợt phá vỡ đầu lâu, xưa nay không phải do ai mà được. Bây giờ đâu không thỏa chí bình sanh sao !

9. Đại Huệ Cảo Thiền sư đáp lời hỏi:

Thời nay có những kẻ tự mắt chưa sáng, chỉ biết dạy người tu tâm như ngậy, như chết là hết việc. Hoặc dạy người tùy duyên quán xét, mang vọng tình lạng lẽ chiếu soi. Hoặc dạy người việc ấy chớ soi xét. Các bệnh như thế, dụng công phu rất uổng không bao giờ liễu ngộ. Chỉ cần an tâm một chỗ, không việc gì chẳng được, một khi thời tiết nhơn duyên đến, tự nhiên xúc chạm liền thấy khắp nơi đều bùng sáng.

Đem tâm thức duyên việc thế gian trần tục của mình, xoay lại để trên lầu Bát nhã, dù đời này chưa triệt ngộ, nhưng khi chết nhất định không bị ác nghiệp kéo lôi. Kiếp sau, vừa ra đời là được ở trong nhà Bát nhã, thấy nghe liền được thọ dụng. Việc này quyết định như vậy không thể nghi ngờ.

Chỉ phải tự luôn luôn đề khởi thoát đầu, khi vọng niệm dấy khởi không cần dụng tâm đàn áp, nên khán câu thoát đầu. Đi cũng đề khởi, ngồi cũng đề khởi, đề khởi qua, đề khởi lại, không cần xét ý nghĩa, nơi nào cũng là chỗ tốt, không nên phóng xả. Bỗng nhiên tâm hoa khai phát chiếu soi khắp mười phương cõi nước, hay ở trong đầu mây lông hiện các cõi Phật, ngồi trong hạt bụi chuyên đại pháp luân.

10. Mông Sơn Di Thiền sư dạy chúng:

Tôi năm 20 tuổi mới hiểu đạo, đến năm 32 tuổi đi thừa hỏi 17, 18 vị Trưởng lão, thế nào thực hành công phu, đều không ai chỉ ra manh mối. Sau đến tham học với Hoàng Sơn Trưởng lão, dạy khán chữ KHÔNG. Suốt cả ngày đêm chăm chăm khán nó như mèo rình chuột, như gà ấp trứng, không cho gián đoạn. Khi chưa thấu triệt phải như chuột khoét rương chưa thủng thì không dời chỗ khác. Thực hành công phu như vậy nhất định có ngày phát minh. Tôi y lời dạy, ngày đêm chăm chăm thể cứu trái 18 hôm, sau khi uống trà, chợt ngộ "Đức Thế Tôn đưa cành hoa, Ngài Ca Diếp mỉm cười", vui mừng vô hạn. Đi cầu 4, 5 vị Trưởng lão quyết nghị, các ngài đều không dạy một lời. Hoặc bảo dùng Hải ấn tam muội [Hải ấn Tam muội : Chánh định trong lặng tâm suốt thấu vạn vật, như biển nước yên lặng vạn tượng đều in hình không sót. tục.], nhất ấn mà ấn định, ngoài ra chớ để lòng. Tôi tin lời này hơn hai năm. Nhằm năm Cảnh Định thứ 5 tháng sáu, tại Tứ Xuyên phủ Trùng Khánh, tôi bị bệnh kiết nặng, ngày đêm đi cả trăm lần, nguy kịch sắp chết. Tất cả công phu đều không đắc lực, đến Hải ấn Tam muội cũng không dùng được. Những điều hiểu ngộ ngày trước dùng cũng không được, có miệng không thể nói ra lời, có thân không thể cử động, chỉ chờ chết mà thôi. Tôi cố sức gắng gượng làm chủ, phân phó mọi việc xong xuôi, bước lên bờ đoàn, sửa

soạn một lò trầm, chậm rãi ngồi định. Thầm khấn: "Tam bảo Long Thiên chứng giám, con xin sám hối các nghiệp ác về trước. Nếu đại hạn con đã đến, nguyện nương sức Bát nhã chánh niệm thác sanh, sớm được xuất gia. Nếu bệnh được lành, con xin xả tục làm Tăng, mau được giác ngộ, rộng độ những kẻ sau". Khởi nguyện này rồi, tôi đề khởi chữ KHÔNG hồi quang tự khán, không bao lâu nghe trong tạng phủ động ba bốn lần, không quan tâm đến nó, chập lâu mí mắt không động. Lại lâu lâu không thấy có thân, chỉ có thoai đầu thăm thăm liên

Đến chiều mới xuất định, bệnh bớt được phân nửa. Lại tọa thiền đến cuối canh ba, các bệnh đều dứt, thân tâm nhẹ nhàng. Đến tháng 8, tôi sang Giang Lăng xuất gia.

Qua một năm, tôi rời đây đi hành khước, giữa đường dừng lại thổi com, hiểu được công phu một mạch liên tục không gián đoạn. Đến Huỳnh Long, vào tạm trú. Một hôm, đang tọa thiền ma ngủ đến, liền tại tòa chân chính tinh thần, ma ngủ nhẹ nhẹ rút lui. Lần thứ hai, ma ngủ lại đến, cũng làm như lần trước chúng thổi lui. Lần thứ ba, ma ngủ rất trầm trọng, bèn bước xuống tòa đi lễ Phật, chúng liền tiêu tán. Lại lên Bồ đoàn ngồi, y như nghi thức đã định trước, tinh tấn mãnh liệt đuổi bọn ma ngủ đi mất. Ban đầu khi ngủ dùng gối ngăn kê đầu, sau dùng cánh tay gối đầu, sau nữa giữ không cho thân xoay trở. Qua hai ba đêm, ngày đêm đều nhọc nhằn mỗi mệ, dưới chân bức bách khó chịu, bỗng nhiên trước mắt như mây mù tan, tự thân như tấm mới ra nhẹ nhàng mát mẻ. Trong tâm nghị tình càng mạnh, không cần dụng công mà thăm thăm hiện tiền. Tất cả thính sắc, ngũ dục, bát phong đều không thể xâm nhập, trong sạch tự như tách pha lê đựng tuyết, như bầu trời trong tạnh buổi sáng mùa thu. Tự suy nghĩ công phu tuy khả quan, nhưng không thể quyết trạch. Tôi liền từ giả đi Chiết Giang.

Đọc đường quá nhọc nhằn nên công phu thôi thất. Đến Thừa Thiên, chỗ Cô Thiềm Hòa thượng tạm dừng. Tự thệ : "Nếu không được hội ngộ, quyết không đi đâu". Hơn một tháng công phu phục hồi như cũ. Bấy giờ khắp mình sanh ghẻ lở, tuy thế không để ý đến, quyết tâm liều chết sấn sứt công phu, tự nhiên được đắc lực. Thế là, thực hành được công phu trong lúc bệnh. Một hôm nhơn đi thọ trai, vừa ra khỏi cửa đề khởi thoai đầu, đi mà không hay mình đi cho đến nhà trai chủ. Lại thực hành được công phu trong lúc động. Công phu đến chỗ này như trăng hoa dưới đáy nước, tuy sóng gió âm âm ở trên mà vẫn không tan, không mất, hoạt bát linh động.

Ngày mùng 6 tháng 3, tôi trong khi tọa thiền đề khởi chữ KHÔNG, bỗng ngài Thủ tọa vào thiền đường thấp hương, đựng hộp nhang khua lên tiếng, hốt nhiên như dưới đất động một tiếng, chợt ngộ được chính mình, thấu đạt được ý ngài Triệu Châu. Liên đắc ý một bài tụng :

Chớ bảo cuối đường cùng,
Dẫm ngược sóng là nước.
Lão Triệu Châu siêu quần,
Diện mục chỉ như thế.

Nguyên văn :

Một hưng lộ đầu cùng

Đạp phiên ba thị thủy
Triệu Châu lão siêu quần
Diện mục chỉ như thị.

Khoảng mùa thu đến yết kiến các vị Đại lão : An Kiến, Tuyết Nham, Thối Tĩnh, Thạch Khanh, Hư Chu. Hư Chu khuyên trở về Hoàng Sơn. Tôi y lời trở về Hoàng Sơn.

Vừa vào chùa gặp Hoàng Sơn Trương lão hỏi : "Quang minh tịch chiếu biến hà sa, đâu không phải lời của Tú Tài Trương Chuyết ?". Tôi vừa mở miệng, Ngài nạt một tiếng, rồi đi. Từ đây, đi, ngồi, ăn uống đều không còn ý tứ, trải qua sáu tháng. Đến năm sau vào mùa xuân, nhơn ra ngoài thành trở về, lên bực thang đá, bỗng nhiên nghi ngại trong lòng đều tiêu tan, không còn biết có thân đi trên đường. Tôi vào yết kiến Hoàng Sơn. Ngài hỏi lại câu trước. Tôi bèn lật ngược thiền sàng. Về trước những phương pháp thực hành, bao nhiêu công án, giờ này mỗi mỗi đều minh liễu.

Chư nhơn giả ! Tham thiền rất là tinh mật, tôi nếu không bị bệnh nặng ở Trùng Khánh có thể một đời đã trôi xuôi. Cần thiết gặp bậc thầy thấy biết chơn chánh. Cho nên, cố nhơn sáng tham học, chiều thừa hỏi để quyết trạch thân tâm, chăm chăm khẩn thiết tham cứu cho thấu đáo việc này.

11. Tổ Am Điền Đại sĩ dạy Chúng:

Gần đây những người dốc chí tham thiền rất ít, vừa tham câu thoại đầu liền bị ma hôn trầm, tán loạn lôi cuốn. Không biết hôn trầm, tán loạn với nghi tình chống đối nhau. Tín tâm nặng thì nghi tình nhiều, nghi tình nhiều thì hôn trầm, tán loạn tự mất.

12. Vô Lượng - Thương Thiền sư dạy:

Suốt cả ngày đêm đều ôm câu thoại đầu mà đi, mà đứng, mà ngồi, mà nằm, tâm dường như dẫm lên gai nhọn, không bị tất cả vô minh, ngũ dục tam độc ..., nuốt sống. Đi đứng ngồi nằm toàn thân là nghi tình, nghi qua, nghi lại, trọn ngày như ngậy góc, thấy sắc, nghe tiếng, chỉ giữ một tiếng động ấy thôi.

13. Cương Nhu Thiền sư đáp thơ người:

Thực tập công phu cần phải khởi đại nghi tình. Ông tập công phu chưa đầy một tháng đã kết thành khối. Nếu chơn nghi hiện tiền thì dù khuấy cũng không động. Cần phải đồng mãnh tiến tới, trọn ngày như kẻ ngậy khờ, khi thời tiết đến, không còn sợ con qui trong vò chạy mất.

14. Tuyết Nham Khâm Thiền sư dạy:

Thời giờ không đợi người, một chớp mắt đã qua đời khác, lúc thân thể còn tráng kiện sao không dốc chí học hỏi cho thấu nguồn tốt đáy. Chúng ta có cái diễm phúc gì mà ngày nay được ở trong Tăng đường ấm cúng, tại pháp hội của Tổ sư, trên ngọn danh sơn Đại trạch Thần long thế giới này. Ăn thì cơm cháo ngon lành, uống thì nước nôi ấm áp. Nếu không dốc chí học hỏi giáo lý cho tận cùng, triệt để, là các ông tự thả trôi đời mình cam chịu trôi lăn, thật là kẻ hạ liệt ngu si! Nếu thật là mờ mịt không biết, sao không thừa hỏi các bậc tiên tri ? Phàm những khi có người hỏi đạo, các bậc Trương lão chỉ dạy, hoặc nói ngang nói dọc sao không ghi nhớ xét nghĩ rất ráo thử cái đó là cái gì ?

Sơn tăng (Ngài tự xưng) xuất gia lúc năm tuổi, làm thị giả thượng nhơn, mỗi khi Ngài cùng khách luận đạo đều lặng tâm lắng nghe, liền biết có việc này, lòng tin chắc chắn khởi sự học tọa thiền. Năm 16 tuổi làm Tăng, 18 tuổi đi hành khước. Đến chỗ Hòa Thượng Song Lâm Viễn, thực tập công phu từ sáng đến chiều không ra khỏi ngõ, dù vào liêu của chúng cũng chỉ đi đến giá phía sau. Vòng tay trước ngực, không ngó hai bên, chỉ nhìn trước không hơn ba thước. Ban đầu khán chữ KHÔNG, chợt niệm đầu phát khởi, liền phản quán trở lại, bỗng được một niệm như băng lạnh, tâm lắng lặng trong trẻo không diêu động, hơn một ngày và khoảng một khắc (15 phút) không nghe tiếng chuông trống.

Năm tôi 19 tuổi dừng tại Linh Ẩn, được thơ Xứ Châu gửi đến. Trong thơ nói : "Nghe ông thực tập công phu như nước lạnh, việc ấy không hay, hai tướng động và tịnh phải đoạn dứt. Phạm tham thiền phải khởi nghi tình, nghi ít ngộ ít, nghi nhiều ngộ nhiều...". Được Xứ Châu chỉ bảo, tôi liền đối thoại đầu khán "càn niệu quyết" [Càn niệu quyết : có người hỏi Tổ Vân Môn : "Thế nào là Phật ?" Tổ đáp: "Càn niệu quyết" (đồ hốt phân)]. Một bề đông nghi tây nghi, khán ngang khán dọc, lại bị hôn trầm, tán loạn giao công, không được một khắc yên tịnh. Tôi bèn dời sang Tịnh Từ. Được bảy huynh đệ kết bạn tọa thiền, giao ước không đắp mền và không kê lưng xuống chiếu. Ngoài ra, có Tu Thượng tọa mỗi ngày ngồi trên bồ đoàn in tuồng "thiết quyết tử" [Thiết quyết tử : Dáng sừng sừng chăm chăm đầu đầu in tuồng cây giá áo sắt.] khi bước xuống đi mở đôi mắt, xuôi hai tay cũng tự "thiết quyết tử". Muốn gần gũi Ngài để hỏi thoại đầu, mà không được. Nhơn hai năm thân không nằm, bị hôn trầm hành rất khổ sở. Bèn một buồng, tất cả đều buồng. Sau hai tháng, mới chinh đốn được sự tu tập trước, lần lần tinh thần hồi phục. Lâu nay cốt mong đạt được bản hoài, nên không nằm quên ngủ ; nhưng không ngủ không được, đến giữa đêm buồn ngủ muôi phải ngủ một giấc, thức dậy mới có tinh thần.

Một hôm, bên hành lang gặp Tu Thượng-tọa, mới một lần được gặp Ngài. Tôi liền hỏi : "Năm rồi, muốn nhờ thầy dạy câu thoại đầu, tại sao thầy cứ tránh tôi ?". Thượng tọa bảo : "Người chơn chánh biện đạo không có rảnh mà cắt móng tay, huống là dạy thoại đầu". Tôi hỏi : "Hiện giờ tôi bị hôn trầm, tán loạn đuổi không đi, phải làm sao ?". Thượng tọa dạy : "Tại ông không mãnh liệt, phải lên Bồ đoàn ngồi thẳng xương sống, gom toàn lực vào câu thoại đầu, không màng đến hôn trầm, tán loạn". Tôi y lời dạy của Thượng tọa thực hành công phu, bỗng nhiên quên cả thân tâm, trong trẻo sáng suốt cả ba ngày đêm, hai con mắt không nhắm. Ngày thứ ba, sau buổi ngộ trai, tôi kinh hành ngoài tam môn, chợt gặp Thượng tọa. Thượng tọa hỏi : "Ông thực hành công phu thế nào ?". Tôi thưa : "Được đạo". Thượng tọa hỏi : "Ông nói thế nào được đạo ?". Tôi lặng thinh không thể trả lời, lại tăng thêm mê muội. Toan quay vào thiền đường tọa thiền, chợt gặp Thủ tọa. Thủ tọa bảo : "Ông chỉ mở sáng đôi mắt, xem thử cái ấy là cái gì ?". Tôi lại bị đề thêm một câu thoại đầu, vội vã vào Thiền đường tọa Thiền. Vừa lên ngồi Bồ đoàn, bỗng nhiên trước mặt mở sáng như tuồng đất lở. Trạng thái này không thể trình bày cho người hiểu được, không thể lấy các tướng thế gian thí dụ được. Tôi bèn bước xuống đơn tim Thượng tọa. Thượng tọa thấy, liền bảo : "Tốt lắm ! tốt lắm".

Rồi nắm tay tôi dẫn đi một vòng trên bờ liễu trước cửa chùa. Ngược nhìn trời đất xum la vạn tượng, những vật mắt thấy tai nghe xưa nay là đáng chán, đáng bỏ, cho đến vô minh, phiền não từ trước đến giờ đều là Diệu minh của mình, lưu xuất từ chơn tánh. Hơn nửa tháng không khởi xao động. Rất tiếc ! không gặp bậc Tôn túc sáng suốt hướng dẫn nên không tiến lên được, phải dừng trụ nơi đây. Không thể vượt được chỗ thấy biết, làm ngăn ngại chánh tri kiến, mỗi khi ngủ cảnh khác lúc thức. Chỉ thú của công án thì lý hội, còn "núi bạc vách sắt" [Núi bạc vách sắt : Linh tánh cao vút khó với tới, thí dụ như núi bạc vách sắt khó vịn được.] thì không hiểu. Tuy gần gũi những vị Tiên sư chưa đạt đạo, cũng nhiều năm nhập thất, thăng tòa, mà không có một lời nào giải quyết được sự nghi ngại trong tâm. Trong kinh giáo và những lời Ngũ lục cũng không cứu được bệnh này. Ôm ấp cái nghi này trong lòng ngót 10 năm.

Một hôm, ở Thiên mục, tôi kinh hành trên điện Phật, mắt chợt thấy một gốc Bá cổ, vừa thất liên phát tỉnh, cảnh giới được lâu nay là vật ngăn ngại, chợt nhiên tiêu tán, như trong nhà tối hiện mặt trời. Từ đây không còn nghi sanh, nghi tử, nghi Phật, nghi Tô mới được thấy chỗ đứng của Kính Sơn Lão Nhon, vui về an trụ nơi đây 30 năm.

15. Cao Phong Diệu Thiên Sư dạy Chúng:

Việc này chỉ cần người có tâm tha thiết, vừa phát tâm tha thiết chơn nghi liền khởi. Nghi qua, nghi lại, không nghi tự nghi, từ sáng đến chiều vuốt đầu rút đuôi làm thành một khối. Khuấy không động, đuổi không đi, sáng suốt linh diệu, thường hiện ở trước, đây là khi đắc lực. Lại phải sát định chánh niệm, cẩn thận không khởi nhị tâm, đến đi mà không biết mình đi, ngồi không biết mình ngồi, lạnh, nóng, đói, khát, tất cả đều không biết, cảnh giới này hiện tiền tức là tin tức sắp đến nhà. Nắm thì tới, bắt thì được, chỉ còn đợi thời khắc mà thôi. Lại không nên nghe nói như thế, rồi khởi tâm tinh tấn cầu nó, cũng không được đem tâm đợi nó, không được buông, không được bỏ, chỉ cần ngưng đọng chánh niệm, lấy ngộ làm qui tắc. Chính khi ấy, có tám muôn bốn ngàn quân ma rình rập trước căn môn [Căn môn : Ngoài cửa sáu căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý).] của ông, tất cả việc kỳ quái, thiện ác ... tùy tâm ông mà hiện. Ông vừa khởi một mảy may tâm nhiễm trước, liền rơi vào rọ của ma, bị chúng làm chủ, chịu chúng chỉ huy, miệng nói lời ma, thân làm việc ma, chánh nhơn Bát nhã từ đây hằng mất, hạt giống Bồ đề không thể nảy mầm. Chỉ dừng khởi tâm như quý giữ thầy ma, giữ qua giữ lại, khối nghi bỗng nhiên nổ một tiếng kinh thiên động địa.

Tôi 15 tuổi xuất gia, 20 tuổi được đáp y, đến Tịnh Từ lập nguyện bốn năm liễu chết học thiền. Ban đầu học với Đoạn Kiều Hòa thượng, dạy tham cứu "sanh từ đâu đến, chết trở về đâu ?" Ý phân hai đường, tâm không qui nhất. Sau yết kiến Tuyết Nham Hòa thượng, dạy khán chữ KHÔNG. Lại dạy mỗi ngày đến trình một lần, như người đi đường mỗi ngày cần thấy công trình, nhơn thấy nói mới có thứ tự. Rồi sau, đến Ngài không hỏi chỗ công phu. Một hôm vào cửa, Ngài hỏi : "Ai cùng ông kéo tử thi đến ?" [Nguyên văn : Thù dữ nê dà giá tử-thi lai?] Tiếng chưa dứt, Ngài liền đi ra. Sau đến Kính Sơn, vừa vào thiền đường, tôi như trong mộng chợt nhớ câu "Muôn pháp về một, một về chỗ nào ?". Từ đây nghi tình phát

hiện, không còn phân biệt đông, tây, nam, bắc. Ngày thứ sáu ở đây, theo chúng lên gác tụng kinh, vừa ngược đầu nhìn lên chợt thấy bài Chơn tán của Ngũ tổ Diễm Hòa thượng, hai câu sau :

"Trăm năm ba vạn sáu ngàn ngày,
Gắng công suy xét nguyên lai là gì"

Nguyên văn :

Bách niên tam vạn lục thiên triều.

Phản phú nguyên lai thị giá hán

Câu "kéo tử thi..." ngày trước, bỗng nhiên thấu triệt, liền hồn phi đảm tán, chập sau tỉnh lại, khác nào người buông gánh nặng 120 cân. Khi đó, tôi được 24 tuổi. Mãn nguyện ba năm, sau bị Hòa thượng hỏi : "Những ngày này tu tập đã làm chủ được chưa ?". Tôi thưa : "Đã làm chủ". Lại hỏi : "Trong khi ngủ nằm mộng có làm chủ được không ?". Thưa : "Làm chủ được". Lại hỏi : "Khi ngủ mê không mộng chủ ở chỗ nào ?". Câu hỏi này không có lời để đáp, không có lý lẽ trình bày, Hòa thượng dạy : "Từ nay ông không cần học Phật pháp cùng cô tốt kim, chỉ cần đói thì ăn, mệt thì ngủ, ngủ vừa thức dậy chấn chỉnh tinh thần, tự hỏi cái ta thức này chủ nhân rốt ráo tại chỗ nào ? An thân lập mạng, tự thể chuyển một đời ngu si, quyết định phải thấy rõ ràng cái ấy".

Trải qua năm năm, một hôm đang ngủ chợt thức giấc, vẫn ôm lòng hoài nghi việc này, bỗng một đạo hữu cùng ngủ đẩy rớt cái gối xuống đất, động một tiếng, ngẫu nhiên tan vỡ khối nghi, như chim thoát khỏi lưới. Bao nhiêu công án của Phật tổ, những nhơn duyên sai biệt nay đều thấu đạt. Từ đây, nhà yên nước thạnh, thiên hạ thái bình, nhất niệm vô vi mười phương đều dứt.

16. Thiết Sơn Ái Thiên sư dạy:

Sơn tăng 13 tuổi biết được Phật pháp, 18 tuổi xuất gia, 20 tuổi làm Tăng. Trước đến Thạch Sương, được Am chủ dạy luôn luôn quán chót mũi trắng, tâm được thanh tịnh. Sau có vị Tăng từ Tuyết Nham đến, trình bày phương pháp tọa thiền do Ngài Tuyết Nham dạy. Xét lại công phu của tôi chưa từng được qua lối ấy. Nhơn đó, tôi đến Tuyết Nham. Ngài dạy thực hành công phu chỉ đề một chữ KHÔNG. Tôi y đó tu tập, đến đêm thứ tư toàn thân mồ hôi ra ướt đầm, được mười phần trong sáng. Kế vào Tăng đường, tôi không nói chuyện với ai, chỉ chuyên tâm vào sự tọa thiền.

Sau đến yết kiến Diệu Cao Phong. Ngài dạy : "Suốt cả ngày đêm thoại đầu chớ cho gián đoạn. Canh tư thức dậy theo đuôi thoại đầu sẽ được hiện trước mắt. Vừa biết ma ngủ đến, liền đứng dậy đi kinh hành vẫn giữ thoại đầu, khi đi mỗi bước không rời thoại đầu. Dọn đôn, rửa bát, cắt muống, dẹp đĩa, theo chúng làm việc... đều không rời thoại đầu. Ban ngày, ban đêm đều cũng như vậy, nhào nặn thành một khối, chắc chắn sẽ được phát minh". Theo lời dạy của Ngài Cao Phong, tôi thực hành công phu quả nhiên kết thành một khối.

Ngày 20 tháng 3, Ngài Tuyết Nham lên Thiên đường bảo: "Chư huynh đệ ! Nếu ngồi lâu trên bồ đoàn bị ngủ gật, nên bước xuống đất, đi một vòng, lấy nước lạnh súc miệng, rửa hai con mắt, lại lên bồ đoàn ngồi thẳng xương sống như vách

đứng ngàn trượng, đề khởi câu thoại đầu. Dụng công như thế quyết định 7 ngày được ngộ. Lối đó là 40 năm về trước, Sơn tăng đã áp dụng công phu".

Tôi y lời dạy này thực hành, liền biết có công phu dị thường. Ngày thứ hai, cặp mắt muốn nhắm mà không thể nhắm. Ngày thứ ba, thân này như đi giữa hư không. Ngày thứ tư, không còn biết tới việc thế gian. Đêm ấy, đứng dựa lan can một chút, lặng nhiên không biết, kiểm điểm lại thoại đầu vẫn không mất. Trở vào lên bờ đoàn ngồi chột nghe từ đầu đến chân tựa như đầu lâu chẻ vỡ, in tuồng dưới đáy giếng sâu muôn trượng được đưa lên hư không. Khi ấy, vui mừng vô hạn. Tôi đem việc này thuật lại Ngài Tuyết Nham. Ngài bảo : "Chưa phải". Lại trở về thực hành công phu, mong được pháp ngữ. Chuyền sau, Ngài bảo :

"Nói dòng Phật, Tổ việc hướng thượng,
Sau ót trước đây thiếu một chùy".

Nguyên văn :

Thiệu long Phật, Tổ hướng thượng sự,
Nã hậu y tiền khiếm nhất chùy.

Trong tâm tự hỏi, tại sao lại "thiếu một chùy ?". Không tin việc này, liền khởi nghi, không thể tự giải quyết được. Mỗi ngày chòng chập tọa thiền sắp được nửa năm. Một hôm, nhơn nhưc đầu chung thuốc, gặp Giác Xích Tử, tri khách, hỏi : "Thái tử Na Tra lóc thịt trả cho mẹ, cắt xương trả cho cha là sao ?". Nghe hiểu mà không thể đáp, bỗng nhiên phá vỡ khối nghi.

Sau đến tham học với ngài Mông Sơn. Sơn hỏi : "Tham thiền công phu đến chỗ nào là cùng tột ?". Liền im lặng không biết mỗi manh. Sơn dạy : "Lại phải thực hành định lực công phu, gột sạch tập tục thế gian". Mỗi khi vào thất chỉ nhớ "thiếu một chùy". Một hôm, từ ban mai tọa thiền đến suốt đêm, dùng định lực dồn ép, liền được thấy u vi. Khi xuất định gặp Sơn, bèn thuật lại cảnh này. Sơn bảo : "Cái ấy là bản lai diện mục của ông". Vừa muốn nói, Sơn liền đóng cửa. Từ đây, công phu mỗi ngày càng đến chỗ mâu nhiệm. Bởi vì rời ngài Tuyết Nham sớm quá, nên thực hành công phu chưa từng đến chỗ tế mật. Rất may ! Lại được gặp bậc Thầy khuôn mẫu, mới đạt đến chỗ này. Lâu nay nhờ thực hành công phu khẩn thiết cùng cực, nên hiện tại giờ giờ ngộ nhập, bước bước sạch trong. Một hôm, nhìn trên vách thấy bài Minh Tín Tâm của Tam tổ rằng : "Về nguồn được ý chỉ,

Tùy chiếu mắt chơn tông"

Nguyên văn :

Qui căn đắc chỉ, Tùy chiếu thất Tông.

Lại gọt thêm một lớp nữa. Ngài Mông Sơn bảo : "Việc này in như mài giữa hạt châu, càng giữa thì càng sáng, càng sáng thì càng trong sạch. Giữa một lần, hơn nhiều đời khác thực hành công phu". Nhưng, tuy nói vậy, chữ "thiếu" vẫn còn ở trong tâm. Một hôm trong định, chột chạm đến chữ "thiếu", bỗng nhiên thân tâm rỗng rang, triệt xương thấu tủy, như tuyết đọng hột nhiên chảy tan, siêu việt không còn ngăn ngại. Liền bước xuống đất tìm Mông Sơn thưa : "Tôi thiếu cái gì ?" Sơn đánh ba cái, tôi lễ ba lễ. Sơn bảo : "Thiết Sơn chỉ một cái đó mà mấy năm rồi, đến nay mới liễu ngộ".

Chư huynh đệ ! Nếu tạm thời câu thoại đầu không còn, có khác gì người chết. Tất cả cảnh giới đến bức bách thân, chỉ lấy câu thoại đầu chống lại. Luôn luôn kiểm điểm thoại đầu, xét trong động, trong tĩnh và đắc lực hay không đắc lực. Trong định cũng không nên quên thoại đầu, quên thoại đầu thì thành tà định. Không được khởi tâm mong chờ được ngộ. Không nên tìm hiểu trên văn tự. Đừng thấy xúc chạm chút ít cho là đã liễu ngộ. Chỉ nên như si như ngốc, Phật pháp, thế pháp nhồi thành một khối. Thi vi động tác chỉ là tầm thường, chỉ cần thay đổi đường lối của ngày xưa. Cổ nhơn nói :

Đại đạo xưa nay chẳng dụng lời,
Nghĩ bàn huyền diệu cách vực trời,
Chi bằng quên cả năng và sở,
Mới khá đói ăn, mệt nghỉ ngơi

Nguyên văn :

Đại đạo từng lai bất thuộc ngôn
Nghĩ đàm huyền diệu cách thiên uyên
Trực tu năng sở câu vong khước
Thủy khả cơ xan khôn tắc miên.

17. Đoạn Nhai Nghĩa Thiền sư dạy Chúng:

Nếu muốn siêu phàm nhập thánh thoát khỏi trần lao, phải nên lột da, chẻ xương, dứt hẳn tái sanh, như trong tro lạnh phát lửa, cây khô nảy chồi, đâu phải là việc dễ dàng. Tôi trước kia hầu hạ Tiên sư đã nhiều năm, mỗi khi bị đánh phạt, tâm không khởi một niệm xa lìa. Cho đến ngày nay khi gặp những việc đau khổ, bất giác nhớ đến Thầy mà rơi nước mắt! Đâu phải như các ông hiện giờ, gặp một việc khổ nhỏ là bỏ Thầy ra đi không thèm ngoái trở lại !

18. Trung Phong Bổn Thiền sư dạy chúng:

Tiền sư Cao Phong Hòa thượng dạy người, chỉ dạy tham câu thoại đầu, ôm ấp trong lòng, đi tham như thế, ngồi cũng tham như thế. Khi tham đến chỗ dụng lực không tới, lưu ý không được, chợt nhiên thấu đạt, mới biết thành Phật đã tự bao giờ. Một việc ấy, là do Phật, Tổ đã kinh nghiệm được cái tam muội liễu sanh thoát tử vậy. Chỉ quý ở chỗ tin quả quyết và trải thời gian lâu xa không thoái chuyển, quyết định sẽ được tương ưng.

Khán thoại đầu thực hành công phu là chỗ đứng rất ổn đáng, gần gũi bờ giác ngộ. Dù đời này không ngộ, tín tâm vẫn không lui sụt, ắt đời sau hoặc đời sau nữa sẽ được khai ngộ.

Hoặc hai ba mươi năm mà chưa khai ngộ, không cần tìm phương tiện nào lạ, chỉ giữ tâm không duyên cảnh khác, ý dứt các vọng, chăm chăm không bỏ, một bề chú ý vào câu thoại đầu đang tham, đứng thẳng tại cuối đầu, giữ vững sống cùng sống, chết cùng chết. Đâu quản ba đời, năm đời, mười đời, một trăm đời, nếu chưa triệt ngộ, quyết định không thôi. Có cái chánh nhơn như thế rồi, lo gì đại sự không có ngày minh liễu.

Trong lúc bệnh thật hành công phu, không cần ông tinh tấn đồng mãnh, cũng không cần mây chau, mắt trợn, chỉ cần tâm ông như cây như đá, tợ hồ như đồng tro tàn. Đem thân tứ đại huyền hóa này gởi tận thế giới bên kia. Dù nó bệnh

cũng được, chết cũng được, có người săn sóc cũng được, không ai săn sóc cũng được, thơm sạch cũng được, lầy thúi cũng được, có thầy trị lành bệnh sống đến 120 tuổi cũng được, nếu như chết liền bị nghiệp trược lòi vào vạc dầu sôi, lò lửa đỏ cũng được. Trong những cảnh giới như thế, đều không làm lay động được tâm, chỉ thiết tha đem câu thoại đầu (không cần xét ý nghĩa) để bên lò thuốc, gối trên đầu nằm, thăm thăm tham chiếu, không nên lơ lửng.

19. Thiên Như Tắc Thiền sư dạy:

Sanh không biết từ đâu đến, gọi là sanh đại. Tử không biết về đâu, gọi là tử đại. Khi tử thân đến chỉ còn biết co tay giựt chơn. Huống nữa, đường trước mặt mờ theo nghiệp thọ báo, thực là cái việc rất khẩn cấp vậy. Cái đó là cảnh quả báo của sanh tử. Nếu luận về gốc nghiệp sanh tử, tức là ngày nay phóng tâm chạy theo thính, sắc khiến phải thất điên bát đảo, chính là gốc ở nó. Do đó, Phật, Tổ vận đại từ bi hoặc dạy ông tham thoại đầu, hoặc dạy niệm Phật, khiến ông quét sạch vọng niệm, nhận ra mặt thật xưa nay (bản lai diện mục), làm cái việc khoáng đạt đại giải thoát.

Nhưng, người nay tu không linh nghiệm bởi ba thứ bệnh :

- 1- Không gặp Thiện tri thức chỉ dạy.
- 2- Không thông thiết ghi nhớ việc lớn sanh tử, lừng lơ thong thả không ngờ mình ở trong vô sự.
- 3- Đồi với danh hư, lợi ảo ở thế gian quán không tan, buông không rời, lên ngồi trên bờ đoàn mà vọng duyên ác tập đoạn không được, bỏ không khỏi. Chỗ phong ba dấy động, bất giác thân này lặn vào trong biển nghiệp, trôi dạt đông tây.

Người chơn chánh học đạo đâu có cam chịu như vậy. Phải tin quyết lời Tổ sư dạy : "Tập niệm lăng xăng làm sao hạ thủ công phu ? Chỉ một câu thoại đầu như cầm cây chổi sắt quét dọn, càng quét nó càng nhiều, càng nhiều lại càng quét, quét xuôi không được thì quét ngược, hốt nhiên quét tận thái hư không, muôn sai ngàn biệt một đường suốt thấu". Chư thiện đức ! nỗ lực đời này cho liễu ngộ, đừng để vĩnh kiếp thọ tai ương.

Có người tự nghi niệm Phật cùng tham thiền không đồng ? Đâu biết rằng, tham thiền chỉ mong biết được tâm, thấy được tánh; niệm Phật ngộ tự tánh Di Đà duy tâm Tịnh độ, làm gì có hai lý. Kinh nói : "Nhớ Phật, niệm Phật hiện tiền và đời sau quyết định thấy Phật". Đã nói hiện tiền thấy Phật thì cùng với tham thiền ngộ đạo, đâu có cái gì là khác ?

Chỉ đem bốn chữ A Di Đà Phật làm câu thoại đầu, suốt 12 thời (24 giờ) luôn luôn đề khởi, đến chỗ một niệm không sanh, không mắc trong giai cấp vượt thẳng đến cõi Phật.

20. Trí Triệt Thiền sư bàn Tịnh độ huyền môn:

Niệm Phật một, hoặc ba, năm, bảy tiếng, thăm tự hỏi : tiếng niệm Phật này từ đâu khởi ? Hoặc hỏi : Niệm Phật là ai ? Có nghi chỉ giữ lấy cái nghi đó. Nếu chỗ hỏi không thiết tha thì nghi tình không tha thiết. Hỏi trở lại cái câu cứu kính "niệm Phật là ai ?". Hỏi ít thì nghi ít. Chỉ lấy câu "niệm Phật là ai ?" xét mãi hỏi hoài.

21. Vô Văn Thông Thiền sư dạy:

Sơn tăng ban đầu yết kiến Độc Ông Hòa thượng, dạy tham "không phải tâm, không phải vật, không phải Phật". Sau, cùng với Vân Phong, Nguyệt Sơn v.v... sáu người lập nguyện tương trợ nhau đến cứu kính. Thứ, yết kiến Hoài Tây, dạy về công năng chữ KHÔNG, bảo đề một chữ KHÔNG. Kế đi đến Trường Lô, kết bạn miệt mài điều luyện. Sau, gặp sư huynh Hoài thượng Kính. Kính hỏi : "Ông sáu bảy năm rồi có thấy được cái gì ?". Tôi đáp : "Mỗi ngày chỉ tâm ấy không trước một vật". Kính hỏi : "Một cái ấy bị ràng buộc ở đâu ra đó ?". Tôi trong tâm in tuồng biết mà không biết, không dám mở miệng. Kính thấy tôi chỗ thực hành chưa phát tỉnh, bèn bảo : "Ông trong định công phu không mất, chỗ động liền mất". Bị chỉ trúng bệnh, lòng kính sợ, tôi hỏi : "Phải làm thế nào thấu đạt được việc lớn ấy ?" Kính bảo : "Ông không nghe Xuyên Lão Tử nói : Cần biết ý đoan chánh, xây mặt về hướng Nam xem sao Bắc đẩu" [Nguyên văn : Yếu tri đoan đích ý, Bắc đẩu diện nam khán.]. Nói xong, liền bỏ đi. Tôi bị câu nói này, lòng nghi ngờ càng tăng, đi không biết mình đi, ngồi không biết mình ngồi, khoảng năm bảy ngày như vậy. Không đề chữ KHÔNG nữa, chuyên khán "cần biết ý đoan chánh, xây mặt về hướng Nam xem sao Bắc đẩu". Đến liêu Tịnh đầu cùng chúng ngồi trên một cái cây, chỉ vì nghi tình không giải, độ khoảng bữa ăn, chợt biết trong tâm rỗng rang trong nhẹ, thấy tình tướng đồ vỡ giống như lột da, người, vật tất cả cảnh trước mắt đều không thấy cũng như hư không. Ngủ khoảng nửa giấc thức dậy, toàn thân đều ra mồ hôi, liền ngộ được câu "Xây mặt về hướng Nam xem sao Bắc đẩu". Bèn đến gặp Kính, nói bài tụng :

"Đều không ngăn ngại,
Chỉ có một đường hướng thượng.
Chưa được khoáng đãng"

Nguyên văn :

Đô vô đới ngại
Thượng hữu hướng thượng nhứt lộ,
Bất đắc sai lạc.

Sau, vào trong núi Hương Nham qua một mùa hạ, bị muỗi cắn hai tay nát bậy. Nhơn nhớ đến cỏ nhơn vì pháp quên mình, tại sao ta lại sợ muỗi ? Chỉ tâm quên tất cả, ngậm khít hai hàm răng, ấn mạnh hai bàn tay, chỉ đề một chữ KHÔNG, nhắm lại càng nhắm. Bất giác thân tâm vắng lặng, như tòa nhà đồ vỡ bốn vách, in tuồng hư không, không có một việc gì phải nghĩ ngợi. Giờ thìn tọa thiền, đến giờ mùi xuất định, tự biết Phật pháp không dối người, tại mình công phu chưa đến. Tuy kiến giải rõ ràng, mà còn vọng tưởng ẩn kín chưa dứt. Bèn vào núi Quang Châu tập định sáu năm. Đến núi Lục An trụ sáu năm. Sau lại về núi Quang Châu ở ba năm, mới chứng đến chỗ siêu thoát.

22. Độc Phong Hòa thượng dạy Chúng:

Kẻ học đạo lấy cái gì làm chỗ nắm chắc trong tay ? - Chỉ đề một câu thoại đầu là cái nắm chắc trong tay.

23. Bát Nhã Hòa thượng dạy Chúng:

Chư huynh đệ ! có người thực hành công phu ba năm, năm năm mà chưa được cái gì , liền đem câu thoại đầu ấy ném đi, đâu biết thế là đi được nửa đường vội bỏ. Đáng tiếc ! từ trước đến đây, trong tâm chứa đầy máy móc.

Lại kẻ có chí, thấy trong chúng sẵn củi khô, nước đầy, nhà ấm, phát nguyện ba năm không ra khỏi cửa, quyết định được thọ dụng mới chịu. Sau khi được chút ít thọ dụng, lại gắng sức thực hành công phu, tâm địa được thanh tịnh, thấy cảnh vật hiện tiền liền thành tứ cú (pháp kệ) tự cho là đại liễu ngộ. Rồi ngon mồm, thích ý làm mất một đời, khi tắt ba tác hơi lấy gì bảo đảm ? Quý Phật tử ! Nếu muốn giải thoát, tham phải bền chí tham, ngộ phải chơn thật ngộ.

Hoặc thoại đầu thâm thâm liên tục, không gián đoạn, không biết có thân, gọi đó là quên thân, chớ pháp chưa quên. Có người đến chỗ quên thân, chợt nhớ tìm lại, như trong mộng thấy trượt chân rơi xuống vực sâu muôn tượng chỉ lo vớt vát cứu mạng, liền mắc bệnh điên cuồng. Đến đây, phải khẩn thiết đề thoại đầu, bỗng nhiên cả thoại đầu cũng quên, gọi là thân pháp đều quên. Thành linh trong tro lạnh nghe đậu nổ, mới biết Trương Công uống rượu, Lý Công say (đạt đến chỗ giao cảm không thể nghĩ bàn). Lâu nay ở trong cửa Bát nhã hoặc nạt, hoặc đánh là tại sao ? Vì phải đập phá lớp cửa chót của chư Tổ vậy. Phải đi khắp tham vấn các bậc Thiện tri thức để được biết chỗ cạn sâu, sau sẽ đến bên bờ suối, dưới cội cây bảo dưỡng thánh thai, đợi đến khi nào Long Thiên đuổi ra, mới nên đi xiển dương chánh pháp, khắp độ quần sanh.

24. Tuyệt Đình Hòa thượng dạy Chúng:

Suốt 12 thời (24 giờ) tẩy sạch mọi việc, chỉ khán câu "trước khi cha mẹ chưa sanh, cái gì là mặt thật xưa nay (bản lai diện mục) của ta ?" Không quản đắc lực hay không đắc lực, hôn trầm tán loạn hay không hôn trầm tán loạn, chỉ chuyên đề khởi thoại đầu.

25. Cổ Mai Hữu Thiên sư dạy Chúng:

Phải cần phát tâm đồng mãnh, lập chí cương quyết, đem những điều đã học, đã hiểu trong thườ bình sanh, tất cả Phật pháp, văn chương, thi phú, Tam muội trên ngữ ngôn, quét sạch, quét ra tận bể đại dương, không bao giờ nhắc đến. Trong khi tọa thiền đoạn sạch tám muôn bốn ngàn niệm đầu vi tế. Lại đem câu thoại đầu đã tham, một bề đề khởi, nghỉ qua nghỉ lại, đề tới ép lui, thân tâm lóng lạng, xét phần đã hiểu lấy liễu ngộ làm qui tắc. Không nên trên công án xét nét, trên kinh sách tìm kiếm, chỉ phải đoạn dứt mọi việc xao động mới mong đến nhà. Nếu thoại đầu đề không khởi, liền tiếp đề khởi ba lượt liền thấy có sức mạnh. Nếu thân thể mỏi mệt, tâm thức xao động, nên nhẹ nhẹ bước xuống đi một vòng , lại lên Bồ đoàn, đem câu thoại đầu cũ như trước mà nhào nặn.

Nếu vừa lên Bồ đoàn liền bị ngủ gật, mở được mắt ra thì nghĩ Đông tưởng Tây, xuống Bồ đoàn thì đi cặp đôi, cặp ba, kê tai giao đầu, nói to nói nhỏ, ghi một bụng kinh, sách, ngữ lục trên văn tự, thuật hay luận khéo, dụng tâm như thế, đến phút lâm chung đều không thể nương cậy.

26. Kiệt Phong Ngụ Thiên sư dạy Giảng sư Ngũ Đài:

Giả sử Đức Văn Thù phóng hào quang kim sắc đến xoa trên đỉnh ông, ông được cỡi trên mình con sư tử, Đức Quan Âm hiện thiên thủ thiên nhãn, ông nắm

được chim Anh ca, đều là chạy theo thịnh sắc, nơi ông có lợi ích gì ? Cốt suốt thấu việc lớn nơi bản thân mình, vượt khỏi ngục tù sanh tử, trước phải dứt tất cả những cái hiểu biết hư vọng Thánh, Phạm, suốt 12 thời (24 giờ) hồi quang phản chiếu, chỉ khán cái "không phải tâm, không phải vật, không phải Phật", cái đó là cái gì ? Cần thiết không chạy ra ngoài bàn luận tìm kiếm. Dù có một mảy thần thông, Phật pháp, thánh giải lớn bằng hạt gạo, hạt lúa, hạt bắp, đều là tự dối mình, thấy đều khinh Phật, chê pháp. Phải tham đến thân trần không áo, chỗ một mảy nhỏ không lập, liền được thấy trước mắt Thanh Châu mặc áo vải, Trần Châu ăn rau bặc, đều là vật của mình dùng, lại không riêng cầu thần thông thánh giải.

27. Hạt Đường Thiên sư đáp lời Vua hỏi:

Hoàng đế Tống Hiếu Tôn hỏi : "Làm sao thoát khỏi vòng sanh tử ?"

Đáp : "Không ngộ Đạo Đại thừa trọn không thể thoát khỏi".

Hỏi : Làm sao được ngộ ?

Đáp : "Tánh bản hữu dùng năm tháng mài nó, sẽ được ngộ".

28. Đoạn Ngạn Hòa thượng dạy Chúng:

"Muôn pháp về một, một về chỗ nào ?" Không thể ngồi yên lặng rỗng không, không quán thoại đầu. Không được niệm thoại đầu, ngồi mà không nghi. Như có hôn trầm, tán loạn không nên khởi niệm đuổi dẹp, tiện lợi nhất là đề khởi thoại đầu, chấn chỉnh thân tâm, đồng mãnh tinh tiến. Nếu không có hiệu quả, nên bước xuống đi kinh hành, chừng biết hôn, tán hết sẽ lên Bồ đoàn. Bồng nhiên không đề cử mà tự đề, không nghi mà tự nghi, đi không biết mình đi, ngồi không biết mình ngồi, chỉ có nghi tình vợi vợi thăm thăm rõ ràng sáng suốt. Đó gọi là chỗ đoạn phiền não, cũng gọi là chỗ ngã tiêu tan.

Tuy nhiên, như thế chưa phải là cứu kính, lại thêm cố gắng khán "một về chỗ nào ?". Đến cái chỗ đề cử thoại đầu không còn thứ tự, duy có nghi tình, nếu quên liền đề khởi, thẳng đến tâm phản chiếu dứt, ấy gọi là quên pháp. Đến cái chỗ vô tâm, chớ cho là cứu kính. Cổ nhơn nói :

"Chớ bảo vô tâm ấy là đạo,
Vô tâm còn cách một lớp rào"

Nguyên văn :

Mạc vị vô tâm vân thị đạo
Vô tâm du cách nhưt trùng quang

Chỗ này, chợt gặp thịnh gặp sắc chống chọi nhau soang soảng. Phải cười to một tiếng chuyển mình vượt qua, mới là cái đạo con trâu Hoài Châu ăn lúa, mà con ngựa Ích Châu đầy bụng (đạo giao cảm không thể nghĩ bàn).

29. Cổ Chuyết Thiên sư dạy Chúng:

Chư Đại Đức ! Sao không khởi đại tinh tấn, ở trước Tam bảo tha thiết phát trọng nguyện : "Nếu không rõ suốt việc sanh tử, không vượt khỏi cửa chư Tổ, thì không xuống núi". Đến trước cái đơn bảy thước, trên liên sàng dài, treo cao đầy bát, ngồi thẳng như vách cao ngàn trượng, trọn một đời này thực hành cho thấu triệt giáo pháp. Nếu đạt được tâm này, quyết không dối nhau. Bằng người phát tâm không chơn, chí không mãnh liệt, bên này ở mùa Đông, bên kia ở mùa Hạ, ngày nay tiến tới, ngày mai thối lui, nhớ một bụng, sao một bộ, hôi như hèm đưng

trong hũ người nghe đầu khỏi chán ghét ủa mưa, dù đến Đức Phật Di Lặc ra đời cũng không can thiệp gì. Khổ thay!

30. Thái Hư Thiên sư dạy Chúng:

Nếu chưa liễu ngộ, phải lên Bồ đoàn ngồi, tâm như tro lạnh, mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm cũng phải khán, khán cái "mặt thật trước khi cha mẹ chưa sanh".

31. Sở Thạch Kỳ Thiên sư dạy Chúng:

Huynh đệ ! Mở miệng liền nói ta là người tham thiền và hỏi kẻ khác thế nào là thiền ? Xem Đông, ngó Tây, miệng như tuồng vác tấm biển. Khổ thay ! Dốt thay ! Ăn cơm của Phật, Tổ mà không lý hội việc bồn phận, đua học văn chương thể tục, giọng cao nói to, lỗi lầm mà không kiêng sợ, hoàn toàn không biết hổ thẹn. Có một bọn thôi không chịu đến Bồ đoàn tham cứu cho rõ "cái mặt thật xưa nay trước khi cha mẹ chưa sanh", chỉ bắt chước theo người làm công quả, mong cầu phước báo, sám trừ nghiệp chướng, thật là cách đạo rất xa.

Hoặc một bọn lóng lòng kèm niệm, nhiếp sự về không, niệm tưởng vừa sanh liền đê bẹp, cái thấy biết như vậy tức là đã rơi vào không, là người chết, học theo ngoại đạo. Lại có một bọn vọng chấp cái hay giận, hay mừng, hay thấy, hay biết nhận được rõ ràng liền cho là sự tham học một đời đã xong. Ta hỏi ông : khi ngọn lửa vô thường thiêu đốt thành một đồng tro tàn, cái hay giận, hay mừng, hay thấy, hay biết ấy đi đến chỗ nào ? Giả sử ông tham đến Dược Hồng Ngân Thiền (lối tu thiền của Tiên gia), thứ ngân này không phải chơn thật, một phen bị nấu liền chảy.

- Nhơn tôi hỏi : Ông bình thường tham cái gì ? Đáp rằng : Có thầy dạy tham "muôn pháp về một, một về chỗ nào", lại dạy chỉ như thế mà hội. Ngày nay mới biết không phải, đến cầu xin Hòa thượng dạy câu thoại đầu. Tôi nói : Công án của Cổ nhơn có cái nào không phải, tại mắt ông không chánh, nên thấy thầy dạy tà, rồi đi cầu thỉnh mãi không thôi. Vậy nên tham câu "con chó không có Phật tánh", sẽ có ngày đập bể thùng sơn (đại ngộ), từ trước đến giờ Sơn tăng nhờ đó mà đạt được. Tham đi !

32. Phổ Tế Thiên sư đáp thơ Lý Tướng Quốc:

Đã lâu tham chữ KHÔNG, không cần thay đổi thoại đầu khác, hướng là đề cử thoại đầu khác. Tham chữ KHÔNG đã lâu, ắt nơi chữ KHÔNG có chút ít thuần thực, cần thiết chớ di động, chớ tham thoại đầu khác. Chỉ suốt 12 thời (24 giờ) trong bốn oai nghi luôn luôn đề cử thoại đầu. Chớ trông đợi bao giờ ngộ hay không ngộ, chớ nghĩ thấm nhuần mùi vị hay không mùi vị, cũng chớ quản đặc lực hay không đặc lực, dồn ép cho đến chỗ tâm nghĩ không tới, ý bàn không đến, tức là chỗ thân mạng của chư Phật, Tổ vậy.

33. Sở Sơn Kỳ Thiên sư giải chế :

Chư Đại đức ! Trong 90 ngày qua đã được chứng ngộ hay chưa ? Nếu như chưa ngộ thì thêm một mùa Đông sẽ được tan biến ấy vậy. Nếu là người đồng lương Phật pháp, lấy mười phương pháp giới làm hạn kỳ hoàn toàn giác ngộ. Một trăm ngày, một ngàn ngày, kiết chế, giải chế chỉ lấy đề cử thoại đầu làm gốc. Nếu một năm chưa ngộ tham thêm một năm, mười năm chưa ngộ tham thêm mười năm;

hai chục năm chưa ngộ tham thêm hai chục năm, trọn đời chưa ngộ, quyết định không đòi chỉ ; cần phải thấy được chỗ chơn thật cứu kính mới là ngày nghỉ tham.

Nếu như không thể trên lời nói thấu đạt ý chỉ, nên đem một câu A Di Đà Phật ôm ấp trong lòng thâm thâm thể cứu, thường thường đề khởi nghi tình "niệm Phật là ai ?". Mỗi niệm tiếp nối, tâm tâm không gián đoạn, như người đi đường đến chỗ cùng nguồn, tột núi, tự nhiên có cái việc chuyển thân, động đất một tiếng liền khế nhập tâm thể.

34. Độc Phong Thiện Thiên sư dạy Chúng:

Nếu thật muốn liễu thoát sanh tử, trước phải phát tín tâm to, lập thệ nguyện lớn. Nguyện : "Nếu không phá vỡ công án đang tham, thấy suốt mặt thật trước khi cha mẹ chưa sanh, ngôi đoạn sanh tử hiện hành vi tế, thệ không bỏ thoái đầu đang tham, không xa lìa chơn thiện tri thức và không tham mê danh lợi ; nếu cố trái nguyện này, sẽ đọa ác đạo". Phát đại nguyện này rồi, để phòng ngừa tâm, nhiên hậu mới kham lãnh thọ công án.

Hoặc khán chữ KHÔNG, cần yếu vận dụng tâm lực đề tại "con chó không có Phật tánh". Hoặc khán muôn pháp về một, cần yếu tại "một về chỗ nào?". Hoặc tham cứu niệm Phật cần yếu tại "niệm Phật là ai?". Xoay lại phản chiếu cho thâm nhập nghi tình. Nếu thoái đầu không đắc lực, trở lại đề trọn câu khiến đầu đuôi nhất quán, mới dễ khởi nghi. Nghi tình không dứt, khẩn thiết dụng tâm, bất giác bước đi ngã nhào, liền nhảy vọt tận hư không xa thăm. Trở lại tham đi !

35. Không Cốt Long Thiên sư dạy Chúng:

Không nên đại khờ niệm thoái đầu, cũng chớ suy xét thoái đầu, chỉ nên hoài nghi mong thấu rõ việc này. Bỗng nhiên buông tay đi trên dốc đứng, một phen chuyển thân liền thấy chót vọt rục rỡ. Đến đây không nên đấm trước, còn một chùy rớt sau thật là khó vượt. Ông hãy như thế tham đi !

Không tham mà tự ngộ, thượng cò còn có thể có, hiện nay chưa có ai không nỗ lực tham mà được ngộ.

Ưu Đàm Hòa thượng dạy tham "niệm Phật là ai?". Ông nay không cần dùng những pháp này, chỉ cốt bình thường niệm Phật. Niệm mãi không quên, bỗng nhiên chạm duyên, xúc cảnh chỉ do một câu thấu đạt, mới biết Tịch quang Tịnh độ không rời chỗ này, Phật A Di Đà không rời tự tâm.

36. Thiên kỳ Hòa thượng dạy Chúng:

Các ông từ nay phải phát tâm quyết định, ngày ba thời, đêm ba thời đề cử an định câu thoái đầu đã tham, xem nó đạo lý thể nào ? Cần thiết phán xét cái mình đã hiểu, lâu ngày nhiều năm không lọc luyện hôn trầm mà hôn trầm tự mất, không trừ tán loạn mà tán loạn tự tiêu, thuần nhất không tạp loạn. Tâm niệm không sanh, bỗng nhiên được ngộ, như mộng chợt tỉnh, xem lui về trước đều là hư huyền, chính nơi đây bộ máy xưa nay hiện thành sum la vạn tượng hoàn toàn hiện bày. Như thế, mới không uổng làm người sanh trên đất nước, cũng không uổng làm vị Tăng ở trong pháp môn này, từ đây tùy duyên qua ngày, chẳng sướng sao ! chẳng khoái sao !

37. Cổ Âm Cầm Thiên sư dạy Chúng:

Trong khi tọa thiền thấy những cảnh giới thiện, ác đều do lúc ngồi không khởi quán sát, không suy xét chân chánh, chỉ ngồi nhắm mắt yên lặng, tâm không tinh tấn biện biệt, ý thả trôi theo cảnh, nửa mộng nửa tỉnh, hoặc vì tham trước cảnh tịnh, bởi thích nên mới thấy các cảnh.

Người chơn chánh thực hành công phu, thấy buồn ngủ nhiều thì đi ngủ một giấc, khi thức giấc liền dậy, chấn chỉnh tinh thần, xoa tay áp vào mắt, ngậm khít hàm răng, để hai tay chồng lên nhau, thẳng khăn thoại đầu rơi tại chỗ nào ? Cần yếu chớ theo hôn trầm, một mảy may ngoại cảnh không thể dính mắc.

Trong lúc đi, đứng, ngồi, nằm một câu A Di Đà Phật không cho gián đoạn, phải tin như sâu thì quả dày, cho đến không niệm mà tự niệm. Nếu chuyên niệm thì niệm chẳng phải không, cần nhào nặn niệm lại thành một khối. Chính khi niệm, nhận được người niệm Phật, Đức Phật A Di Đà cùng ta đồng hiện.

38. Di Nham Đăng Thiền sư thích nghi:

Học như tham câu Thiền tri thức, hoặc vị dạy đề câu thoại đầu, hoặc vị dạy nghi thoại đầu, như vậy là đồng hay khác ? Vừa cử thoại đầu, liền đó khởi nghi, đầu có hai lý. Một niệm đề khởi nghi tình liền hiện. Lật tới, trở lui chuyên cần nghiên cứu, công sâu sức mạnh tự nhiên được liễu ngộ.

39. Nguyệt Tâm Hòa thượng dạy Chúng:

Ý chí phân khởi, tinh thần sáng suốt đề cử thoại đầu, quan trọng trên chữ sau chót, nghi tình còn mãi thống thiết thâm thâm. Hoặc ngậm miệng tham thầm, hoặc nói ra tiếng theo đuôi, như mất vật quý, cần phải gấp trước mắt, nắm được trong tay mới chịu. Những ngày dụng công, tất cả giờ, tất cả chỗ đều không khởi hai niệm.

*

II. SỰ KHỔ CÔNG TU TẬP CỦA CHƯ TÔ

1. Một mình ngồi trong tịnh thất:

Đạo An Đại sư một mình ngồi trong tịnh thất ngót 12 năm, chuyên gạn lọc tâm tư, mới được ngộ đạo.

2. Ngồi trên cây dựa mé hồ:

Tịnh Lâm Thiền sư, sau khi nghỉ diễn giảng để tu tập thiền định, thường bị bệnh ngủ làm mê loạn tâm. Ngài cố hết sức trấn tĩnh, nhưng cứ mỗi lần ngồi được một lúc, lại mơ màng hồi nào không hay. Gần chỗ Ngài ở có một cây đại thọ nghiêng mình ra giữa hồ đá sâu thăm thẳm. Muốn đuổi con ma ngủ đi, Ngài leo lên cây ngồi thiền. Trải mấy ngày đêm, vì sợ hơi hồng sẽ té nát thân, Ngài giữ tâm định tĩnh không dám chớp mắt. Nhờ thế, Ngài được đại ngộ.

3. Ăn rau ngủ dưới gốc cây:

Thông Đạt Thiền sư vào núi Thái Bạch tu, không có cơm gạo, đói thì ăn rau, nghỉ thì nằm dưới gốc cây. Ngài tọa thiền tư duy năm năm liền không dừng. Do sự cố gắng đó, nhào nặn tâm tư thành một khối ; một hôm, bỗng nhiên khối ấy tan vỡ, Ngài đại ngộ.

4. Không giải y:

Kim quang Chiêu Thiên sư xuất gia hồi 13 tuổi, 19 tuổi vào núi Hồng Dương, nương theo Ca Diếp Hòa thượng tu tập. Ngài chuyên cần ngót ba năm chưa bao giờ giải y, ngủ không đặt lưng xuống chiếu. Sau, Ngài đến núi Cô Xạ cũng chuyên cần như thế, bỗng nhiên khai ngộ.

5. Lấy dùi chích vào mình:

Từ Minh, Cốc Tuyền, Lang Hương ba người kết bạn đến Phần Dương tham học. Bấy giờ ở Hà Đông lạnh tột độ, mọi người đều kinh sợ thối lui. Duy có Từ Minh quyết chí cầu đạo cam chịu lạnh ở lại đây, sớm chiều bèn chí tinh tấn tu tập. Ban đêm tọa thiền ma ngủ đến, Minh lấy dùi chích vào mình khiến ma ngủ tan mất. Sau này, Từ Minh thay thế Tổ Phần Dương đạo phong phát triển, được hiệu là Sư tử Tây Hà.

6. Trong thất tối không quên:

Hoàng Trí Thiên sư đến tham học nơi Tổ Đơn Hà. Một hôm, nhơn cùng bạn đồng tu gạn hỏi nhau về công án, Thiên sư bỗng cười to lên. Tổ nghe, trách "một tiếng cười của ông đã mất bao nhiêu việc tốt. Nếu tạm thời tâm không định, đồng như người chết!". Hoàng Trí Thiên sư bái tạ, ghi lòng. Từ đây về sau, dù ở trong thất tối, Ngài cũng không bao giờ quên.

7. Chiều về rơi nước mắt:

Y Am Thiên sư tu hành rất tinh tấn. Mỗi khi trời ngã bóng về chiều, Ngài sa nước mắt, than : "Ngày nay vẫn chưa được gì, ngày mai chưa biết công phu ra sao!". Ở trong Tăng chúng, không bao giờ Ngài thốt ra một lời vô ích.

8. Tám năm nỗ lực tu hành:

Hồi Đường Tâm Thiên sư tự nói : Lúc mới vào đạo trong tâm thầm nghĩ việc tu rất dễ dàng. Đến khi gặp Tổ Huỳnh Long, nghĩ lại tâm niệm ngày trước rất mâu thuẫn với lý đạo. Tôi bèn nỗ lực tu hành, suốt ba năm, nhiều lúc lạnh như cắt, nóng như thiêu vẫn không lay chuyển chí nguyện, mới được mọi việc hợp lý đạo. Hiện nay, dù tôi vung tay, tăng háng đều là trúng ý Tổ Sư từ Ấn Độ truyền sang.

9. Đánh thức bằng cách kê đầu gối tròn:

Thị Giả Triết khi ngủ lấy cây tròn làm gối, gối đầu. Ngủ vừa trở mình thì đầu rớt xuống chiếu, Ngài giựt mình thức dậy tu tập. Ngài lấy đó làm qui tắc nhất định hằng ngày trong việc tu hành. Có người bảo : "Dụng tâm như thế là thái quá". Ngài đáp : "Tôi duyên trong đạo Bát nhã rất mỏng manh, nếu không cố gắng như vậy, e bị vọng tập lôi cuốn".

10. Bị mưa không hay:

Am chủ Toàn dụng công tu tập rất mãnh liệt, đến bỏ ăn quên ngủ. Một hôm, Ngài đứng dựa lan can khán câu "con chó không có Phật tánh", mưa đến bao giờ không hay, khi ướt cả áo mới biết.

11. Thề không xỏ mền:

Phật Đẳng Tuân Thiên sư học đạo với Tổ Phật Giám. Tham hỏi mãi mà không khế ngộ, Ngài than : "Nếu đời này không tỏ ngộ, ta thề không xỏ mền ra nằm nghỉ". Phát thệ rồi, ngót 49 ngày, Thiên sư chỉ đứng dựa cột chuyên tâm tham cứu, trạng như ngây dại, không khác nào người mất mẹ. Do đó, Ngài được đại ngộ.

12. Ném thơ không xem:

Thiết Diện Bình Thiền sư đi hành khước, ly hương chưa bao lâu, được thơ nhà gửi đến, Ngài ném thơ, nói : "Đây là việc làm rối loạn ý người".

13. Do kiên thể được giác ngộ:

Linh Nguyên Thanh Thiền sư ban đầu đến tham học với Tổ Huỳnh Long, nhiều lần thưa hỏi mà vẫn mờ mịt không biết manh mối. Đêm lại, Ngài đến trước bàn Phật phát thể : "Con nguyện trọn đời phụng sự chánh pháp, cầu mong sớm được khai ngộ". Sau này, Ngài xem bản Ngũ lục của Tổ Huyền Sa, xem xong cuốn lại để dựa vách, đứng dậy đi kinh hành. Ngài vừa bước đi sút chiếc dép, cúi đầu xuống tìm, chợt đại ngộ.

14. Không lúc nào duyên cảnh khác:

Viên Ngộ Cần Thiền sư trở lại tham học với Tổ Đông Sơn Diễn. Ngài làm thị giả, ngày đêm chuyên cần gắng sức tham cứu. Thiền sư tự nói : "Sơn tăng ở trong Chủng không lúc nào tâm duyên cảnh khác, ngót mười năm mới được thấu đạt".

15. Giây phút không quên:

Mục Am Trung Thiền sư lúc đầu học tập Thiên Thai giáo, sau chuyên về Thiên tông. Ngài đến tham học với Tổ Long Môn Nhãn. Ở đây, Thiền sư không một phút giây quên phản tỉnh. Một hôm, Ngài đến chỗ quay nước, thấy trên ngạch đề "Pháp luân thường chuyển", chợt đại ngộ.

16. Quên đồ đến bến:

Khánh Thọ Hương Thiền sư đến tham học với Tổ Bảo Công, chuyên cần quên cả sớm chiều. Một hôm, có duyên sự đến Huy Dương, qua bến đò Triệu, nghi tình chưa tan, Thiền sư quên đồ đã cập bến. Người đồng hành thấy thế, gọi : "Đò đến bến rồi, sao không lên ?". Bỗng nhiên, Thiền sư buồn vui lẫn lộn. Trở về, Thiền sư đem việc ấy bạch lại Bảo Công. Công nói : "Đó là kẻ nằm cứng đờ, chưa phải ngộ". Lại dạy khấn "Mặt trời lời Phật". Một đêm, cùng Chúng họp lên Thiền đường, tịnh tọa, nghe tiếng bảng cây, Thiền sư đại ngộ.

17. Quên cả ăn ngủ:

Tùng Nguyên Nhạc Thiền sư lúc còn làm cư sĩ đến tham vấn Ứng Am Hoa, không khế hội, nhưng vẫn cố gắng tinh tấn. Sau Ngài đến học với Mật Am Kiệt. Kiệt hỏi đầu, Ngài trả lời suốt thông cả. Kiệt than : "Thiền như cây Hoàng Dương !". Ngài càng cố gắng tinh tấn hơn, cho đến quên ăn, quên ngủ. Một hôm, Mật Am Kiệt vào thắt một vị Tăng bên cạnh hỏi: "Không phải tâm, không phải vật, không phải Phật?". Ngài nghe lóm liền đại ngộ.

18. Thân miệng đều quên:

Cao Phong Diệu Thiền sư ở trong Chúng lưng không bén chiếu, thân miệng đều quên. Có khi, Ngài ngậm miệng bụm mũi đi như người trong nhà vệ sinh mới ra; hoặc khi, Ngài há hoát miệng như cửa không gài. Sau đến Kinh Sơn, Ngài vừa vào đến nhà, liền đại ngộ.

19. Bỏ hết muôn việc:

Kiệt Phong Ngu Thiền sư trước tiên học đạo với Tổ Thạch Môn. Sư vâng giữ pháp ngữ của Tổ, ngày đêm mài miết tham cứu. Về sau, Sư đến tham vấn Tổ

Chỉ Nham, tham câu "không phải tâm, không phải vật, không phải Phật". Lúc ấy lòng nghi càng tăng, Sư bỏ hết muôn việc, quên cả ăn, ngủ. Hết mai lại chiều, Sư ngồi sững như tượng gỗ. Một đêm, Sư nghe vị Tăng ở phòng cạnh bên ngâm câu : "Chẳng trừ vọng tưởng, chẳng cầu chơn" trong bài CHỨNG ĐẠO CA, bỗng nhiên thấy tự do như người trút gánh nặng. Sư đặc ý hai câu :

"Đêm vắng bỗng quên tay chỉ nguyệt,
"Hư không thoát lộ bóng dương hồng.

Nguyên văn :

Dạ bán hốt nhiên vong nguyệt chỉ
Hư không tịnh xuất nhật luân hồng.

20. Bế cửa nỗ lực tham cứu:

Thừa tướng Di Thích Sở Tài đến tham học với Vạn Tùng Lão nhơn. Ông bỏ hết việc nhà bế cửa thất không tiếp khách. Dù những khi giá lạnh, nóng bức, không ngày nào ông dừng nghỉ tham cứu. Đêm đến, ông thắp đèn sáng kể tiếp mặt trời để bỏ ngủ. Ban ngày thì ông quên ăn. Như vậy, suốt ba năm, ông mới được ấn chứng.

21. Đụng đầu vào cột:

Trung phong Bồn Thiên sư theo hầu Ngài Tử Quan. Ngày đêm chuyên cần tu tập, mỗi khi buồn ngủ lắm, Sư đụng đầu vào cột nhà cho ma ngủ tan biến. Một hôm, Sư tụng kinh Kim cang đến câu "Hà đảm Như Lai sứ" (gánh vác việc Như Lai) bỗng nhiên thấu đạt. Sư tự cho rằng chỗ chứng chưa cùng tột, càng cố gắng tinh tấn, thưa hỏi không dám bê trễ. Một lúc nọ, Sư nhìn dòng nước chảy, chợt đại ngộ.

22. Trong thất khắc khổ:

Độc Phong Thiện Thiên sư bế quan ở Dục Khê. Trong thất, Ngài không kê giường, chỉ để một cái ghế ngồi. Ngài tự nguyện: "Nếu chẳng tỏ ngộ, ta không rời khỏi chỗ này". Một đêm, hành đạo quá mỏi mệt, Ngài vừa lại ghế ngồi, bất giác ngủ quên đến canh ba.

Tự trách mình, Ngài chỉ đi đứng chớ không ngồi nữa. Nhưng một hôm, Ngài lại dựa vách ngủ quên. Sau khi thức giấc, rất hối hận, Thiện sư lập thệ : "không nương tựa vách". Chừng ấy, thân thể nặng nề mỏi mệt, mí mắt chỉ muốn sụp xuống, Ngài khóc lóc lễ Phật sám hối, tìm đủ cách để đánh đuổi ma ngủ đi. Nhờ thế, công phu của Ngài càng lúc càng tăng tiến thêm. Một đêm, nghe tiếng chuông, Ngài bỗng cảm thấy thân tâm vắng lặng không còn chỗ nương tựa, liền đặc ý bài kệ :

"Thầm thầm lặng lặng bật duyên ngàn,
"Một tiếng chày kinh tợ sấm vang !
"Manh mối khôn tìm, tin tức vắng,
"Đầu xương sọ nát, mộng vừa tan.

Nguyên văn :

Trầm trầm tịch tịch tuyệt thi vi,
Xúc trước vô đoan, hầu tợ lôi.
Động địa nhất thanh tiêu tức tận,

Độc lâu phần túy mộng sơ hồi.

23. Quên năm:

Bích Phong Kim Thiên sư tham học với Ngài Phổ Vân Hải. Phổ Vân dạy khán công án "muôn pháp về một, một về chỗ nào?". Ngài nghỉ đến ba năm. Một hôm, nhơn đi hái rau với Phổ Vân, Ngài chột im lặng rất lâu. Phổ Vân hỏi : "Ông định sao?". Ngài thưa :

"Định và động không quan hệ". Phổ Vân hỏi : "Định động không quan hệ, ấy là người gì?". Ngài lấy cái sọt đựng rau đưa lên. Phổ Vân không chịu. Ngài ném cái sọt xuống đất. Phổ Vân cũng không chịu. Từ đó về sau, Ngài càng thiết tha công phu, đến lưng không bén chiếu, một lần tọa thiền đến bảy ngày mới xuất. Một hôm, nghe tiếng bảng cây, Ngài đại ngộ.

24. Giữ độn công phu :

Vô Tế Thiên sư lúc mới thực hành công phu không đọc đến bốn quyển Kinh Lăng Già, và những bản Ngữ lục cũng không xem. Ngài cam chịu mù tối chuyên ròng thực hành độn công phu. Thế mà sau này, Ngài vẫn được đại ngộ.

*

III. DẪN CÁC KINH

Phần này tôi chỉ trích dịch chớ không dịch tất cả.

1. Im lặng chuyên cần tu tập:

Tôn giả A Na Luật Đà, Tôn giả Nan Đề, Tôn giả Kim Tỳ La ở chung trong rừng chuyên tu thiền định. Sáng các Ngài trước sau đi khát thực, trở về thọ trai xong, mỗi vị đều tọa thiền đến chiều mới dậy. Vị nào dậy trước, thấy trong hũ hết nước, nếu mạnh thì một mình đi xách, nếu yếu lấy tay ra dấu gọi một vị nữa cùng xách, mỗi người không nói chuyện với nhau. Đến năm ngày mới họp một lần, hoặc hai người thuyết pháp, hoặc như Thánh im lặng.

(Kinh Trung A Hàm)

2. Không thấy Đạo thê không nằm nghỉ:

Một vị xuất gia ở nước Ba La Nại, tự thệ : "không khế hội chơn lý, thê không nằm nghỉ". Ngày đêm đều đi kinh hành, trải ba năm như vậy, liền đắc đạo.

Một vị sa môn ở nước La Duyệt Kỳ, trải cỏ làm nệm ngồi. Ngài tự thệ : "không đắc đạo, quyết không rời chỗ này". Những khi buồn ngủ quá, Ngài lấy dùi chích vào vé cho mất buồn ngủ. Trong vòng một năm như vậy, ngài ngộ đạo.

(Kinh Tạp Thí Dụ).

3. Vì chuyên cần cam chịu mọi khó khổ:

Giả sử thân ta máu thịt khô kiệt, chỉ còn da bọc xương, nếu chưa đạt được thắng pháp, quyết không dừng nghỉ. Vì tinh tấn cam chịu những việc nóng, lạnh, đói, khát, gió, mưa ... lại cam chịu người khác hành hạ thân thể đau đớn, cam chịu mọi sự mắng nhiếc, hủy nhục của người.

(A Tỳ Đàm Tập Dị Môn Túc)

4. Hông không bén chiếu:

Ngài Hiệp Tôn Giả 80 tuổi mới xuất gia. Những vị Tăng thiếu niên hỏi Ngài : "Cái việc của người xuất gia, một là tập tu Thiền định, hai là học tụng kinh

điền, mà ông nay tuổi già yếu làm sao tu tiến được?". Tôn giả nghe rồi, liền phát thệ : "Tôi nếu không thông ba Tạng kinh, không đoạn được ái dục trong ba cõi và chứng được sáu pháp thần thông, đầy đủ tám món giải thoát, thệ không để hông bèn chiếu". Từ đây, Tôn giả ban ngày thì nghiên cứu giáo lý, ban đêm thì tọa thiền an định, suốt ba năm như vậy, liền chứng đầy đủ như sở nguyện. Người thời bấy giờ kính trọng hạnh tinh tấn của Ngài, nên đặt hiệu là "Hiếp Tôn Giả" (Tôn giả hông không bèn chiếu).

(Tây Vực Ký)

